

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường
và xã không có tệ nạn ma túy năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3122/2010/QĐ-BCA ngày 09/8/2010 của Bộ Công an
ban hành tiêu chí phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng
điểm về tệ nạn ma túy;

Xét đề nghị của Công an tỉnh tại Công văn số 29/CAT-PV28 ngày 08/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 119 cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường và 31 xã trên địa
bàn tỉnh không có tệ nạn ma túy năm 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh,
UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường và các xã có
tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KGVX, TH, TT-TT.

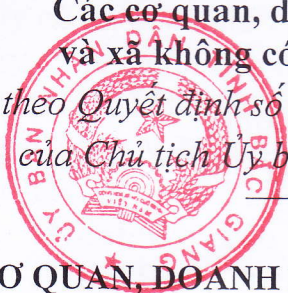


Nguyễn Văn Linh

DANH SÁCH

Các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường
và xã không có tệ nạn ma túy năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 48 /QĐ-UBND ngày 11/01/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)



II. CÁC CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP, NHÀ TRƯỜNG

1. Ủy ban MTTQ tỉnh.
2. Văn phòng Tỉnh ủy.
3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
4. Văn phòng HĐND tỉnh.
5. Văn phòng UBND tỉnh;
6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
8. Ban Nội chính Tỉnh ủy.
9. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
10. Ban Dân vận Tỉnh ủy.
11. Báo Bắc Giang.
12. Đảng ủy các cơ quan tỉnh.
13. Trường Chính trị tỉnh.
14. Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh.
15. Sở Ngoại vụ.
16. Sở Tư pháp
17. Sở Nội vụ.
18. Sở Y tế.
19. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
20. Sở Giáo dục và Đào tạo.
21. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
22. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
23. Sở Tài chính.
24. Sở Xây dựng.
25. Sở Giao thông Vận tải.
26. Sở Công Thương.
27. Sở Tài nguyên và Môi trường.
28. Sở Khoa học và Công nghệ.
29. Sở Thông tin và Truyền thông.
30. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
31. Thanh tra tỉnh.
32. Ban Dân tộc tỉnh.
33. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
34. BQL dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Bắc Giang.
35. BQL dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp Bắc Giang.
36. BQL các khu công nghiệp tỉnh.
37. BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT.
38. Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

39. Hội Nông dân tỉnh.
40. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.
41. Tỉnh đoàn thanh niên.
42. Liên đoàn Lao động tỉnh.
43. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.
44. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bắc Giang.
45. Tòa án nhân dân tỉnh.
46. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.
47. Cục Thi hành án dân sự tỉnh.
48. Cục thuế tỉnh Bắc Giang.
49. Cục Thống kê Bắc Giang.
50. Viễn Thông Bắc Giang.
51. Bưu điện tỉnh Bắc Giang.
52. Mobifone tỉnh Bắc Giang.
53. Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang.
54. Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp (Bộ Công Thương).
55. Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn.
56. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
57. Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
58. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
59. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
60. Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
61. Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Bắc Giang.
62. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
63. Ngân hàng Thương mại MTV Đại Dương chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
64. Ngân hàng TMCP Hàng Hải chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
65. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
66. Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang.
67. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang.
68. Công ty Bảo Minh Bắc Giang.
69. Bảo Việt nhân thọ tỉnh Bắc Giang.
70. Hội Cựu giáo chức tỉnh.
71. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh.
72. Hội Khuyến học tỉnh.
73. Hội Người cao tuổi tỉnh.
74. Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh.
75. Hội Chữ thập đỏ tỉnh.
76. Hội Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh.
77. Hội Làm vườn tỉnh.
78. Trung tâm điều dưỡng Thương binh Lạng Giang.
79. Công ty cổ phần In Bắc Giang.
80. Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Lạng.
81. Chi nhánh vận tải đường sắt Bắc Giang.
82. Chi Cục dự trữ Nhà nước Lạng Giang.
83. Khách sạn Mường Thanh Bắc Giang.

84. Chi nhánh lưới điện cao thế Bắc Giang.
85. Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.
86. Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang.
87. Công ty TNHH Hana Kovi Việt Nam.
88. Công ty TNHH Việt Pan Pacific World.
89. Công ty TNHH JMC Việt Nam.
90. Công ty TNHH May Yên Thế.
91. Công ty TNHH Dae Yang Hà Nội.
92. Công ty cổ phần PT Daehan Global Yên Dũng.
93. Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Pan Pacific.
94. Công ty TNHH Unico Global Việt Nam.
95. Công ty điện lực Bắc Giang.
96. Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.
97. Công ty cổ phần Tổng công ty may Bắc Giang.
98. Công ty Xăng Dầu Hà Bắc.
99. Công ty TNHH thương mại Công Minh.
100. Công ty cổ phần xây dựng số 1 Bắc Giang.
101. Công ty Nhiệt điện Sơn Động.
102. Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang.
103. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang.
104. Công ty cổ phần viễn thông FPT chi nhánh Bắc Giang.
105. Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.
106. Công ty cổ phần giống chăn nuôi Bắc Giang.
107. Công ty cổ phần giống cây trồng Bắc Giang.
108. Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.
109. Công ty cổ phần lương thực Hà Bắc.
110. Công ty TNHH Việt Thắng.
111. Công ty cổ phần XNK phân bón Bắc Giang.
112. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Sông Cầu.
113. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Cầu Sơn.
114. Công ty cổ phần dầu khí Thái Dương.
115. Công ty TNHH Fohong Precision Component.
116. Công ty TNHH vina Solar Technology.
117. Công ty TNHH DYT.
118. Công ty TNHH ARK Việt Nam.
119. Xí nghiệp chế biến và kinh doanh Lâm Sản.

I. ĐỐI VỚI CÁC XÃ

1. Xã Hữu Sản, huyện Sơn Động.
2. Xã Dương Hưu, huyện Sơn Động.
3. Xã Vân Sơn, huyện Sơn Động.
4. Xã Vĩnh Khương, huyện Sơn Động.
5. Xã Thanh Luận, huyện Sơn Động.
6. Xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động.
7. Xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động.

8. Xã Quế Sơn, huyện Sơn Động.
9. Xã Phúc Thắng, huyện Sơn Động.
10. Xã Thạch Sơn, huyện Sơn Động.
11. Xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động.
12. Xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn.
13. Xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn.
14. Xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn.
15. Xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn.
16. Xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn.
17. Xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn.
18. Xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn.
19. Xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn.
20. Xã Đông Hưng, huyện Lục Nam.
21. Xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam.
22. Xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang.
23. Xã Liên Chung, huyện Tân Yên.
24. Xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế.
25. Xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế.
26. Xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế.
27. Xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế.
28. Xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa.
29. Xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa.
30. Xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng.
31. Xã Thắng Cương, huyện Yên Dũng./.